

Số: 208/BC-STNMT

Hải Phòng, ngày 21 tháng 10 năm 2015



BÁO CÁO

Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010 - 2015

Thực hiện Công văn số 3235/VP-MT ngày 31/8/2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hướng dẫn tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015; Căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3475/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 21/8/2015.

Sở Tài nguyên và Môi trường tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2010-2015 trên địa bàn thành phố Hải Phòng và báo cáo cụ thể như sau:

I. Tổ chức thực hiện Chương trình.

1. Thông tin về Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình của Cơ quan thực hiện Chương trình (Bộ, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), bao gồm:

- Quyết định thành lập: Quyết định số 1671/QĐ-UBND ngày 05/10/2012 thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình hành động ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hải Phòng (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) và được kiện toàn theo Quyết định số 2842/QĐ-UBND ngày 17/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Số lượng thành viên Ban chỉ đạo: 20 người.

- Họ, tên và chức vụ chính quyền của Trưởng ban chỉ đạo: Ông Đỗ Trung Thoại, Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Thông tin về các văn bản chỉ đạo, điều hành của Cơ quan thực hiện Chương trình:

Quán triệt Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và đẩy mạnh công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tại Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; thực hiện các Quyết định của Chính phủ số 47/2007/QĐ-TTg ngày 06/4/2007 phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước Khung của Liên hiệp quốc về biến đổi khí hậu giai đoạn 2007-2010; số 158/2008/QĐ-TTg ngày 02/12/2008 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu; số 2139/2011/QĐ-TTg ngày 05/12/2011 phê duyệt chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam do Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, cùng các văn bản do

các Bộ, Ban, ngành Trung ương có liên quan, thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai công tác ứng phó với biến đổi khí hậu. Cụ thể:

- Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng (Khóa XIV) ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 29/10/2013 thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu. Chương trình hành động có 07 nhiệm vụ, gồm: Đẩy mạnh đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong ứng phó với biến đổi khí hậu; tăng cường quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu; đổi mới, hoàn thiện cơ chế tài chính, tăng cường và đa dạng hóa nguồn lực cho ứng phó với biến đổi khí hậu; thúc đẩy hợp tác, hội nhập quốc tế về ứng phó với biến đổi khí hậu; Tăng cường các hoạt động giảm phát thải khí nhà kính, tăng khả năng hấp thu khí nhà kính, tận dụng các cơ hội phát triển do biến đổi khí hậu mang lại; xây dựng và nâng cấp cơ sở hạ tầng để chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, chống xâm nhập mặn, bảo vệ vùng ven biển.

- Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã ban hành các Quyết định, bao gồm: Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 29/10/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 08/01/2014 ban hành Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố Hải Phòng đến năm 2025; Quyết định số 1499/QĐ-UB ngày 16/7/2001 của về việc thành lập Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 247/2013/QĐ-UBND ngày 31/01/2013 ban hành Quy định về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, quản lý và bảo vệ công trình cấp nước; Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 về việc ban hành Quy định về dự trữ, quản lý, sử dụng và hỗ trợ lãi suất vay để dự trữ hàng hóa phục vụ công tác phòng chống lụt bão.

II. Kết quả thực hiện Chương trình.

1. Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu

1.1. Các dự án sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó biến đổi khí hậu (SP-RCC).

Hiện nay, thành phố Hải Phòng đang triển khai 02 dự án thuộc danh mục ưu tiên thực hiện Chương trình hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Văn bản số 1443/TTg-QHQT ngày 19/9/2012, cụ thể:

- Dự án xây dựng đường phía Đông Nam quận Hải An (Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân quận Hải An): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 587/QĐ-UBND ngày 09/4/2009; phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định số 1195/QĐ-UBND ngày 31/7/2012; Tổng mức đầu tư: 2.066.540 triệu đồng. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố; Tổng số vốn đã bố trí: 249.000 triệu đồng, từ nguồn vốn ngân sách trung ương.

- Dự án xây dựng hồ chứa Bạch Long Vĩ (Chủ đầu tư: Tổng đội Thanh niên xung phong Hải Phòng): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định 1648/QĐ-UBND ngày 17/10/2011; Tổng mức đầu tư: 188.192 triệu đồng; Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương, ngân sách thành phố, nguồn thu đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn quận Hải An; Tổng số vốn đã bố trí: 31.100 triệu đồng (trong đó: 30.000 triệu đồng từ nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương; 1.100 triệu đồng từ ngân sách thành phố).

1.2. Các dự án nâng cấp đê sông, đê biển sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương và thành phố.

- Dự án Kiên cố hóa và điều chỉnh cục bộ hướng tuyến đê tả Lạch Tray từ cầu An Đồng đến cầu Rào, đoạn K19+000 đến K23+160 và K24+118 đến K26+130 (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 871/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 với tổng mức đầu tư 182.654 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến tháng 5/2014 là 53.530 triệu đồng (trong đó 46.030 triệu đồng từ ngân sách trung ương; 7.500 triệu đồng từ ngân sách thành phố. Dự án đã hoàn thành gói thầu số 7 (xây dựng kè từ K19+000 đến K19+958 và từ K20+100 đến K21+300) và gói 4a (Làm tường từ cầu An Đồng đến cầu Niệm từ K19+000 đến K19+958 và từ K20+900 đến K21+400). Dự án đang triển khai thi công gói 6a làm tường điều chỉnh hướng tuyến từ cầu Rào 2 đến cống Ba Tổng.

- Dự án Nâng cấp đê tả Lạch Tray đoạn K0+000 - K19+000, huyện An Dương (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 30/6/2011 với Tổng mức đầu tư 227.575 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến tháng 5/2014 là 10.000 triệu đồng từ nguồn vốn trung ương. Đang thực hiện gói thầu số 07: Trong đó đã hoàn thành rải cấp phối và hoàn thiện mặt cắt đoạn đê tả Lạch Tray đoạn từ K11+000 - K12+850 với giá trị thực hiện 1.000 triệu đồng.

- Dự án đầu tư nâng cấp tuyến đê tả Văn Úc đoạn K26+680 - K39+257,5, huyện Kiến Thụy (Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1900/QĐ-UBND ngày 08/11/2010 với tổng mức đầu tư 302.443 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến tháng 5/2014 là 80.000 triệu đồng, từ nguồn vốn trung ương. Đang tổ chức thi công gói thầu số 10 (Nâng cấp mặt đê, xây dựng đường hành lang chân đê phía đông, đoạn từ K26+680 đến K29+710 và từ K34+059,50 đến K35+846,20. Nâng cấp và làm mới 02 cống dưới đê, xây dựng 04 dốc lên đê trong đoạn tuyến), khối lượng thi công đạt khoảng 65%, tương đương 55.250 triệu đồng.

- Dự án Củng cố, nâng cấp đê biển I đoạn từ K0+000 đến K11+500 và từ K17+000 đến K17+591 (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 1843/QĐ-UBND ngày 17/9/2009 với tổng mức đầu tư 306.753 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến tháng 5/2014 là 128.940 triệu đồng. Đến nay, Dự án đã hoàn thành một số hạng mục sau: Xây dựng xong 02 kè mở hàn (số 1 và số

2) trong tổng số 04 kè mở hàn; xây dựng xong các công: C3, C1, Thủy sản I và Thủy sản II; hoàn thành và đưa vào sử dụng đoạn đê K17+000 đến K17+591 thuộc địa bàn quận Đồ Sơn; đang hoàn thiện hạng mục đoạn K8+900 đến K11+500. Tổng số vốn đã bố trí từ ngân sách trung ương: 128,940 tỷ đồng, đạt 42% so với tổng mức đầu tư.

- Dự án Củng cố, nâng cấp đê biển Cát Hải đoạn từ Gia Lộc đến Văn Chấn (đoạn từ K3+094 đến K5+576, dài 960m) (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 1289/QĐ-UBND ngày 04/8/2010 với tổng mức đầu tư 28.015,0 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí đến tháng 05/2014 là 650 triệu đồng từ nguồn vốn trung ương. Đến nay, Dự án chưa thi công và chủ đầu tư đang làm thủ tục điều chỉnh.

1.3. Các dự án xây dựng khu neo đậu an toàn cho tàu thuyền khi có bão lớn trong điều kiện biến đổi khí hậu

- Từ năm 2001 đến nay Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các Quyết định số: 135/2001/QĐ-TTg ngày 14/9/2001; 288/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và 1349/QĐ-TTg ngày 09/8/2011 về việc phê duyệt và phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, theo đó trên địa bàn thành phố Hải Phòng được quy hoạch 05 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá gồm:

+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Trân Châu - Cát Bà (Khu tránh trú bão cấp vùng);

+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Bạch Long Vĩ;

+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Ngọc Hải - Đồ Sơn;

+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Bạch Đằng - Sông Chanh;

+ Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá Cửa sông Văn Úc.

Căn cứ quy hoạch được duyệt, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã tập trung chỉ đạo các Sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch. Trong giai đoạn từ năm 2003 - 2010, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng đã phê duyệt và triển khai thực hiện 06 dự án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt 01 dự án (cấp vùng) thuộc 05 khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá.

- Tình hình triển khai các dự án:

+ Dự án Bến cá Mắm Rồng Giai đoạn II tại Xã Lập Lễ, huyện Thủy Nguyên (Chủ đầu tư: UBND huyện Thủy Nguyên): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2531/QĐ-UB ngày 15/10/2003, điều chỉnh tổng mức đầu tư tại Quyết định 1138/QĐ-UBND ngày 19/6/2009 với tổng mức đầu tư 49.610 triệu đồng từ nguồn vốn: Chương trình Biển Đông-Hải đảo. Tổng số vốn đã bố trí là 45.300 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

+ Dự án Cải tạo, nâng cấp Khu neo đậu tránh trú bão tàu thuyền bên các Ngọc Hải- Đồ Sơn (Chủ đầu tư: Công ty Chế biến thủy sản xuất khẩu Hải Phòng): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2196/QĐ-UBND ngày 28/10/2009; điều chỉnh tại Quyết định 1845/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 với tổng mức đầu tư 21.982 triệu đồng. Nguồn vốn: Chương trình đầu tư cho các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá theo Quyết định 288/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số vốn đã bố trí là 16.600 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán.

+ Dự án Đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão tàu cá tại bến Quán Chánh, huyện Kiến Thụy (Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Kiến Thụy): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 1878/QĐ-UBND ngày 05/11/2008; điều chỉnh tại Quyết định 996/QĐ-UBND ngày 30/6/2011 với tổng mức đầu tư 70.365 triệu đồng. Nguồn vốn: Chương trình đầu tư cho các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá theo Quyết định 288/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số vốn đã bố trí là 47.030 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Dự án đã thi công đạt trên 60% giá trị gói thầu xây lắp. Chủ đầu tư đang tiến hành thủ tục điều chỉnh dự án.

+ Dự án đầu tư xây dựng cảng và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phía Tây Bắc đảo Bạch Long Vỹ giai đoạn I (Chủ đầu tư: UBND huyện Bạch Long Vỹ): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 1725/QĐ-UBND ngày 18/10/10 với tổng mức đầu tư 560.503 triệu đồng. Tổng số vốn đã bố trí là 161.550 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Dự án đang triển khai thi công, khối lượng thi công gói thầu xây lắp đạt 43,5%.

+ Dự án đầu tư Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Cát Bà - Hải Phòng (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án tại Quyết định 27/QĐ-BTS ngày 13/4/06; điều chỉnh tại Quyết định 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 02/6/2011 với tổng mức đầu tư 139.436 triệu đồng. Nguồn vốn: Ngân sách Trung ương và thành phố. Tổng số vốn đã bố trí là 47.900 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương. Dự án đang triển khai thi công, khối lượng thi công gói thầu xây lắp đạt 43,5%.

+ Dự án đầu tư xây dựng khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá bến Đông Xuân, xã Phả Lễ, huyện Thủy Nguyên (Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2597/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 với tổng mức đầu tư 114.672 triệu đồng. Nguồn vốn: Chương trình đầu tư cho các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá theo Quyết định 288/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Tổng số vốn đã bố trí là 21.040 triệu đồng (trong đó: 17.040 triệu đồng từ nguồn ngân sách trung ương; 4.000 triệu đồng từ ngân sách thành phố). Chủ đầu tư đã hoàn thành công tác điều chỉnh dự án, khối lượng thi công gói thầu xây lắp đạt khoảng 20%.

GHIA
UYẾN
VÀ
TRƯỜNG
PHỐ H

+ Dự án Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá kết hợp cơ sở dịch vụ hậu cần nghề cá tại cửa sông Văn Úc, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng - giai đoạn I (Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt đầu tư tại Quyết định 2597/QĐ-UBND ngày 28/12/2009 với tổng mức đầu tư 79.564 triệu đồng. Nguồn vốn: Chương trình đầu tư cho các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu thuyền nghề cá theo Quyết định 288/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Dự án chưa được triển khai do chưa được bố trí vốn.

1.4. Các dự án trồng rừng

- Dự án trồng rừng phòng hộ tại huyện đảo Bạch Long Vỹ: Đã được đưa vào danh mục dự án thực hiện Đề án xây dựng đảo thanh niên Bạch Long Vỹ giai đoạn 2014-2020.

- Dự án giảm sóng ổn định bãi và trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển I từ 2015-2020 đề xuất vốn chương trình SP-RCC là 37.722.110.465 đồng và vốn đối ứng của địa phương là 280.004.406 đồng.

- Dự án đầu tư phục hồi và phát triển rừng ngập mặn ven biển, ven sông thành phố Hải Phòng, giai đoạn 2015-2020: Cơ quan quản lý trực tiếp là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong đó Ngân sách trung ương theo chương trình SP-RCC tại Văn bản số 78/TTg-KTTH ngày 16/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ là 104.008 triệu đồng, chiếm 95% tổng vốn đầu tư; ngân sách địa phương hỗ trợ tại Quyết định số 1972/QĐ-UBND ngày 22/11/2010 của UBND thành phố là 5.478,6 triệu đồng, chiếm 5% tổng vốn đầu tư.

1.5. Về việc bố trí vốn triển khai các dự án ưu tiên trong Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu và nước biển dâng thành phố Hải Phòng đến năm 2015

Tổng mức đầu tư thực hiện 14 dự án đã được phê duyệt là 4.338.304 triệu đồng, tổng số vốn đã bố trí từ nguồn ngân sách trung ương và thành phố để triển khai thực hiện các dự án là 892.640 triệu đồng (trong đó: ngân sách trung ương: 875.890 triệu đồng; ngân sách thành phố: 16.100 triệu đồng), đạt 20,6% tổng mức đầu tư, chưa đáp ứng theo yêu cầu tiến độ thực hiện các dự án đã được phê duyệt; việc bố trí vốn đối ứng từ nguồn ngân sách thành phố chưa đảm bảo.

Một số dự án có ý nghĩa quan trọng phục vụ mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu như dự án trồng rừng ngập mặn, rừng phòng hộ chưa được phê duyệt do chưa xác định được nguồn vốn.

2. Kết quả hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu

Từ năm 2009 đến năm 2014, thành phố Hải Phòng tiếp nhận 13 dự án viện trợ của tổ chức phi chính phủ về hỗ trợ ứng phó biến đổi khí hậu, phòng ngừa và giảm nhẹ rủi ro thiên tai với tổng giá trị 5.328.195 USD (tương đương 112,85 tỷ đồng), trong đó: 06 Dự án đã kết thúc và 07 Dự án đang triển khai thực hiện: Thể hiện chi tiết tại bảng sau.

Năm	Tên Đề án, Dự án	Kinh phí đầu tư/đổi ứng	Cơ quan/tổ chức đầu tư (Đầu mối liên hệ)	Đơn vị quản lý	Tình hình thực hiện	Đánh giá hiệu quả/đề xuất
1	Các dự án hợp tác quốc tế	USD				
2009-2019	Dự án cải tạo rừng ngập mặn	31.000	Tổ chức ACTMANG Nhật Bản	Hội Phụ nữ huyện Tiên Lãng	Đang triển khai	Đạt hiệu quả
2009	Trồng rừng ngập mặn phòng ngừa thảm họa	35.000	Hội Chữ Thập đỏ Nhật Bản	Hội Chữ Thập đỏ Hải Phòng	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
2010-2011	Hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trọng tâm ở cộng đồng dân cư ven biển Hải Phòng	85.441	Tổ chức Cứu trợ trẻ em (SC)	UBND huyện Cát Hải	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
2010-2013	Khai thác và sử dụng trí thức truyền thống của cộng đồng vạng chài nhằm thích ứng với BĐKH: trường hợp mẫu tại Đồ Sơn, Hải Phòng	46.429	Quỹ môi trường toàn cầu	Hội Bảo vệ Môi trường thành phố	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
1/3/2011 đến 30/9/2013	Nâng cao sức đề kháng và khả năng phục hồi trước biến đổi khí hậu và tai biến môi trường thông qua quản lý tài nguyên ven biển và phát triển sinh kế bền vững tại các khu dữ trữ sinh quyển VN	674.756	Khoa sinh thái học hệ thống, ĐH Stockholm (Thụy Điển)	Vườn Quốc gia Cát Bà và VP Đại diện Khu dự trữ sinh quyển quần đảo Cát Bà tại huyện Cát Hải	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
2011-2015	Rừng ngập mặn - giảm thiểu rủi ro	166.666	Hội Chữ Thập đỏ Nhật Bản	Hội Chữ Thập đỏ Hải Phòng	Đang thực hiện	Đạt hiệu quả
2012	Khai thác và sử dụng trí thức truyền thống của cộng đồng vạng chài nhằm thích ứng với BĐKH trường hợp mẫu tại Đồ Sơn, Hải Phòng	66.000	GEF - SGP và CBA Việt Nam	Hội Bảo vệ môi trường TP	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
2012-2014	Ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu	25.000	Action Aids International (AAI)	Trung tâm vì người lao động nghèo	Đang thực hiện	Đạt hiệu quả
2012-2014	Bảo trợ trẻ em, nâng cao năng lực cho lao động nữ, ứng phó biến đổi khí hậu	148.887	Action Aids International (AAI)	Liên đoàn Lao động thành phố	Đang thực hiện	Đạt hiệu quả
01/9/2012 - 31/12/2014	Xây dựng quan hệ đối tác nhằm tăng cường khả năng thích ứng với Biến Đổi Khí Hậu của các Cộng đồng ven biển Việt Nam	247.640	Trung tâm Bảo tồn Sinh vật biển và Phát triển Cộng đồng (MCD)	UBND huyện Cát Hải	Đang thực hiện	Đạt hiệu quả



2013	Quỹ môi trường toàn cầu	9.524	Quỹ môi trường toàn cầu	Hội LHPN Hải Cát	Đã kết thúc	Đạt hiệu quả
2014-2017	Thành phố Hải Phòng tăng cường năng lực phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro thiên tai	2.089.967	Tổ chức Tâm nhìn thế giới (Mỹ)	Ủy ban nhân dân thành phố Hải Cát	Giá trị giải ngân năm 2014: 23.115 USD	
2014	Sáng kiến sân sáng ứng phó thiên tai thành phố kết nghĩa Việt Nam – Hoa Kỳ	1.701.895	Tổ chức Peace Winds America (Mỹ)	Sở Ngoại vụ	Chờ phê duyệt	
Tổng		5.328.195				

3. Kết quả tích hợp, lồng ghép mục tiêu ưu tiên thích ứng với biến đổi khí hậu trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội

Trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, Ủy ban nhân dân thành phố đã xây dựng và trình Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết số 17/2013/NQ-HĐND ngày 12/12/2013 về nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh thành phố năm 2014. Trong đó xác định nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu liên quan đến mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; tăng cường quản lý đô thị, tài nguyên và bảo vệ môi trường, cụ thể: Đề ra và thực hiện các chương trình, kế hoạch, biện pháp chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; giải quyết tình trạng suy thoái môi trường ở khu vực có nhiều nguồn thải; chú trọng xử lý chất thải nguy hại, chất thải y tế; triển khai bảo vệ tốt các nguồn nước ngọt của thành phố; tích cực chủ động xử lý các điểm ùng lụt trong các khu dân cư, đường phố.

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 732/QĐ-UBND ngày 04/4/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ và Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 29/10/2013 của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, trong đó, đưa ra 52 đề án, dự án, chương trình lồng ghép với công tác ứng phó với biến đổi khí hậu.

4. Về các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:

a) Hoàn thiện và kiện toàn bộ máy làm công tác quản lý Nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu từ Trung ương tới địa phương.

b) Có cơ chế chính sách ưu đãi đối với những ngành, lĩnh vực, các tổ chức và cá nhân triển khai các chương trình mục tiêu về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Có chính sách hỗ trợ các ngành, lĩnh vực và địa phương bị ảnh hưởng nhiều của biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

c) Tuyên truyền sâu, rộng đến các cấp, các ngành và nhân dân về tầm quan trọng của công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

d) Có quy chế phối hợp giữa các ngành về ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

đ) Chú trọng đào tạo cán bộ về lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; Quan tâm và bố trí nguồn kinh phí từ ngân sách và kinh phí từ các nguồn khác cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.

e) Huy động đa dạng các nguồn lực cho công tác ứng phó với biến đổi khí hậu; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Khuyến khích toàn dân tham gia vào công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai.



5. Về các mô hình thí điểm ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng:
 Được thể hiện chi tiết tại bảng sau:

Sst	Tổ chức tài trợ	Quốc tịch	Tên dự án/Khoản viện trợ phi dự án	Đối tác thực hiện	Địa bàn dự án	Thời gian dự án	Tổng giá trị cam kết (USD)	Kết quả	Đối tượng thụ hưởng
1	Save the children International (SCI)	Anh	Hỗ trợ giảm thiểu rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu ở các cộng đồng dân cư ven biển có nguy cơ rủi ro cao ở Đông Bắc Việt Nam tại huyện đảo Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Sở Ngoại vụ UBND và huyện Cát Hải	Tại 3 xã/thị trấn : Văn Phong, Hoàng Châu và Cát Hải thuộc huyện Cát Hải	2011	85,441	Nâng cao nhận thức cho người dân, cán bộ xã, giáo viên, học sinh, cộng đồng dân cư trong địa bàn dự án về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các hoạt động của dự án đã góp phần giúp cho dân cư vùng ven biển huyện đảo Cát Hải xác định các nguy cơ mới phát sinh, vấn đề hợp tác của chính quyền trong các tình huống khẩn cấp, các vấn đề của trẻ em trong giảm thiểu rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu	Cộng đồng dân cư ven biển, dễ bị tổn thương; cán bộ xã, thị trấn ; giáo viên và học sinh tại 3 xã/thị trấn.
2	Peace Winds America - PWA	Mỹ	Sáng kiến sẵn sàng ứng phó thảm họa thiên tai của thành phố kết nghĩa Việt Nam – Hoa Kỳ	Sở Ngoại vụ	Thành phố Hải Phòng	2014-2017	625,028	Nâng cao sự nhận thức của các khu vực công và tư về các khái niệm giảm thiểu rủi ro thiên tai, các chính sách và cơ hội hợp tác ; nâng cao năng lực của các khu vực công và tư trong triển khai các hoạt động giảm thiểu rủi ro thiên	Đối tượng hưởng lợi trực tiếp của dự án là đại diện doanh nghiệp tham gia tập huấn kinh doanh liên tục và chương trình cấp giấy chứng nhận 'Sẵn sàng ứng phó rủi ro thiên

								<p>dựng văn hóa chủ động chuẩn bị và ứng phó với thiên tai trong cộng đồng thông qua thực tập các biện pháp giảm nhẹ rủi ro thiên tai.</p>	<p>với thiên tai cho trẻ em và cộng đồng nằm trong vùng dễ bị tổn thương (trực tiếp cho 2.000 học sinh, 60 giáo viên nông cốt của 5 trường tiểu học và 02 trường THCS, 10.000 cán bộ và người dân ; gián tiếp cho khoảng 40.000 người dân trong cộng đồng)</p>
<p>Tổng vốn hỗ trợ của quốc tế : 2,951,799 USD</p>									
<p>Tổng vốn đối ứng của thành phố : 62,699 USD</p>									



III. Những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Chương trình và nguyên nhân.

1. Sự hạn chế nhận thức về tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu ảnh hưởng tới sự phát triển kinh tế - xã hội của ngành mình và địa phương mình của các ngành và địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội cũng như cộng đồng về biến đổi khí hậu.

2. Việc đề xuất chính sách, giải pháp đòi hỏi phải có tính liên ngành, kiến thức tổng hợp. Tuy nhiên thực tế lại thiếu sự phối hợp trong xây dựng chính sách, quy hoạch và chương trình trong các ngành, lĩnh vực. Việc tích hợp biến đổi khí hậu trong quy hoạch, thiết kế và thực thi các chính sách hầu như chưa có. Cụ thể: Giữa kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu và cập nhật các quy hoạch ngành; giữa các nguồn vốn của chương trình, dự án đã ban hành tại kế hoạch ứng phó với biến đổi khí hậu với các nguồn tài trợ quốc tế chưa được huy động tối đa do kế hoạch ứng phó biến đổi khí hậu của thành phố được ban hành sau khi các quy hoạch ngành được Chính phủ phê duyệt.

3. Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu mới chủ yếu tập trung cho giai đoạn trước mắt đến năm 2025.

4. Việc triển khai các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu mới chỉ được triển khai bước đầu, còn nhiều lúng túng và bị động; sự phối hợp giữa các sở chuyên môn chưa chặt chẽ, quy chế phối hợp quản lý mới đang xây dựng.

5. Công tác rà soát, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền về ứng phó với biến đổi khí hậu chưa kịp thời.

6. Nguồn vốn phục vụ công tác ứng phó với biến đổi khí hậu còn thiếu, chủ yếu là từ Trung ương.

7. Hợp tác quốc tế về biến đổi khí hậu còn chưa tương xứng với tiềm năng của thành phố.

IV. Đề xuất, kiến nghị.

1. Để thực hiện đồng bộ và kịp thời các hoạt động ứng phó biến đổi khí hậu trong phạm vi cả nước, bao gồm cả các hoạt động thích ứng và giảm nhẹ biến đổi khí hậu đề nghị rà soát và bổ sung Chỉ thị 35/2005/CT-TTg, ngày 17 tháng 10 năm 2005 về việc tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu và Quyết định số 47/2007/QĐ-TTg, ngày 06 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị định thư Kyoto thuộc Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu giai đoạn 2007-2010. Trong đó quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm tham gia của các bộ, ngành, các cấp, các địa phương và người dân trong các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu và sự tham gia vào các hoạt động quốc tế để ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Có cơ chế trong việc rà soát, bổ sung Thông tư số 10/2006/TT-BTNMT, ngày 12 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường để khuyến khích sự tham gia rộng rãi của các tổ chức, các nhà đầu tư trong và ngoài nước vào hoạt động CDM để thu hút vốn đầu tư vào các dự án CDM;

khuyến khích cải tiến công nghệ, tiếp nhận và ứng dụng công nghệ sạch để giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Đề nghị ban hành Nghị định của Chính phủ quy định quy chế đầu tư nước ngoài từ các nguồn vốn liên quan đến biến đổi khí hậu phù hợp với quy định quản lý hiện hành của Nhà nước, phù hợp với các văn bản và các quy chế quốc tế, đảm bảo sự linh hoạt và thực hiện hiệu quả.

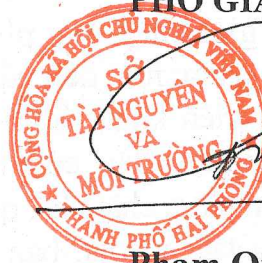
4. Ban hành thông tư hướng dẫn giám sát việc tích hợp biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển tổng thể của các Bộ, ngành và địa phương, các hoạt động KT-XH như một nội dung đánh giá tác động môi trường chiến lược.

5. Từng bước xây dựng và ban hành tiêu chuẩn quốc gia về quy hoạch thiết kế các công trình có tính đến tác động của biến đổi khí hậu và các tiêu chí ưu tiên đối với các chương trình, dự án về biến đổi khí hậu đặc biệt là điều chỉnh tiêu chuẩn, quy chuẩn về thoát nước đô thị khi có mưa lớn. *CB*

Nơi nhận:

- Bộ TN&MT (báo cáo);
- UBND thành phố (báo cáo);
- GD, PGD Ph. Q. Ka;
- CCB&HD;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phạm Quốc Ka